

Đánh giá tác động của chính sách tích tụ, tập trung đất nhằm sản xuất hàng hóa quy mô lớn trong nông nghiệp*

NGUYỄN ĐỖ ANH TUẤN
NGUYỄN THỊ THỤY

Trong hơn 30 năm qua, sản xuất nông nghiệp Việt Nam liên tục tăng trưởng và có đóng góp quan trọng trong tăng trưởng kinh tế chung cả nước, nhất là trong những giai đoạn khủng hoảng kinh tế. Tuy nhiên, tăng trưởng nông nghiệp đang có xu hướng suy giảm, nguồn lực dành cho tăng trưởng cạn kiệt đặc biệt là đất đai. Vì vậy, thúc đẩy tích tụ, tập trung đất nông nghiệp được xem là bước đi tất yếu để thực hiện mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Nghiên cứu này lựa chọn ra các nhóm can thiệp chính sách đất đai có tính khả thi và có thể mang lại lợi ích kinh tế - xã hội tốt nhất để mô phỏng tác động của các lựa chọn chính sách nhằm sản xuất hàng hóa quy mô lớn trong sản xuất nông nghiệp.

Từ khóa: tích tụ và tập trung đất đai; sản xuất nông nghiệp; chính sách đất đai.

1. Giới thiệu

Việt Nam là quốc gia có diện tích canh tác bình quân trên hộ nông nghiệp thấp nhất thế giới. Theo kết quả Tổng điều tra nông nghiệp, nông thôn và thủy sản năm 2016, trong số hộ đang sử dụng đất nông nghiệp, số hộ có dưới 0,2 ha đất chiếm 36%, số hộ có từ 2 ha chiếm 10%, trong đó số hộ có từ 5 ha trở lên chỉ chiếm hơn 2%. Tính toán từ số liệu điều tra mức sống hộ gia đình cho thấy diện tích đất nông nghiệp bình quân hộ có xu hướng giảm, từ 0,65 ha năm 2006 xuống còn 0,59 ha năm 2016. Tình trạng ruộng đất phân tán, manh mún, khiến cho thu nhập từ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sản xuất lúa, không tương xứng với sức lao động người nông dân bỏ ra. Thu nhập thấp cùng với gia tăng các khoản đóng góp đã làm cho nông dân không tha thiết với sản xuất nông nghiệp, ngừng canh tác, tuy chưa phổ biến, nhưng đã gia tăng từ năm 2012 trở lại đây. Tình trạng này đã thúc đẩy di chuyển lao động từ nông thôn ra đô thị để kiếm việc làm thuê ngày càng phổ biến, dẫn đến nhiều người trong độ tuổi lao động đã rời bỏ sản xuất nông nghiệp, tham gia các hoạt động phi nông nghiệp phi chính thức,

nhưng vẫn không chuyển nhượng đất nông nghiệp nhằm tạo cho bản thân công cụ bảo hiểm rủi ro khi công việc và thu nhập phi nông nghiệp không đảm bảo đời sống. Điều này làm cho việc sử dụng đất nông nghiệp trở nên kém hiệu quả và gây khó khăn cho quá trình tích tụ, tập trung đất, giảm thiểu tình trạng phân tán, manh mún để phát triển sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp thời gian gần đây.

Sử dụng kết quả của đề tài nghiên cứu cấp bộ năm 2017-2018, "Nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất nhằm sản xuất hàng hóa quy mô lớn trong nông nghiệp ở Việt Nam", bài viết xem xét kết quả triển khai thực hiện chính sách tích tụ, tập trung đất đai trong sản xuất nông nghiệp và trình bày mô phỏng kịch bản một số tác động của chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai nhằm sản xuất hàng hóa lớn.

Nguyễn Đỗ Anh Tuấn, TS; Nguyễn Thị Thuý, ThS, Viện Chính sách và chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn.

* Bài viết này sử dụng kết quả của Đề tài nghiên cứu cấp bộ năm 2017-2018. "Nghiên cứu đề xuất chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất nhằm sản xuất hàng hóa quy mô lớn trong nông nghiệp ở Việt Nam".

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm và các hình thức tích tụ đất đai

Đối với mỗi quốc gia có chủ quyền thì đất đai nói chung vừa là tài nguyên, vừa là không gian lãnh thổ thể hiện chủ quyền của quốc gia đó. Đối với nền kinh tế thị trường vừa là tư liệu sản xuất, vừa là hàng hóa tham gia vào thị trường bất động sản khi nó được chuyển giao từ chủ sở hữu (sử dụng) này sang chủ sở hữu (sử dụng) khác. Hàng hóa đất đai luôn có giới hạn nên giá trị không ngừng tăng theo thời gian và theo nhịp độ phát triển của nền kinh tế.

Theo nghiên cứu của Nguyễn Quang Thuận (2017), tích tụ đất đai là quá trình mua đất để sở hữu đất đai ở quy mô lớn hơn. Quá trình này vận động theo cơ chế thị trường, thông qua các hình thức giao dịch dân sự về đất đai gồm: chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng quyền sử dụng đất. Trong nông nghiệp, một bộ phận hộ gia đình nông dân có năng lực sản xuất, biết sử dụng đất hiệu quả, có vốn nhàn rỗi đã thực hiện mua thêm đất (nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất), để mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh nông nghiệp trên diện tích lớn hơn, từ đó hình thành quá trình tích tụ ruộng đất trong nông nghiệp. Nghiên cứu của Đỗ Kim Chung (2018) đưa ra khái niệm: tích tụ đất đai là hành vi, trong đó chủ thể sở hữu và sử dụng ruộng đất dùng các biện pháp khác nhau (như: mua, chuyển nhượng...) nhằm tăng được quy mô ruộng đất mà mình sở hữu và sử dụng. Nghiên cứu của Hoàng Xuân Phương (2014) cho rằng, tích tụ đất nông nghiệp là quá trình chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp trong khoảng thời gian nhất định, từ nhiều người vào số ít người khác để làm tăng quy mô diện tích đất cho sản xuất nông nghiệp của người nhận chuyển quyền sử dụng đất và người nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp có đầy đủ các quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Dựa trên cơ sở tổng quan cơ sở lý luận của các tác giả khác nhau, nghiên cứu này cho rằng, tích tụ đất trong nông nghiệp được hiểu là quá trình hộ gia đình hoặc tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng quyền sử dụng đất nông nghiệp nhằm tăng quy mô sử dụng đất nông nghiệp. Người nhận chuyển quyền sử dụng đất hợp pháp được Nhà nước bảo hộ, có quyền lợi và nghĩa vụ của người có quyền sử dụng đất theo luật định. Bản chất của tích tụ đất là chuyển mọi quyền đối với mảnh đất từ người bán sang người mua.

Các hình thức tích tụ đất trong nông nghiệp:

(i) Người nông dân nhận chuyển nhượng, thừa kế, tặng, cho đất nông nghiệp từ nông dân khác, trong đó nhận chuyển nhượng đất theo cơ chế thị trường là chủ yếu. Hình thức này diễn ra khi xuất hiện người nông dân có năng lực tài chính, có khả năng sản xuất kinh doanh nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn quyết định tăng quy mô đất sản xuất nông nghiệp của mình thông qua nhận chuyển nhượng (mua đứt) một số diện tích đất nông nghiệp của nông dân khác xung quanh khu đất của họ, từ đó tăng đầu tư và tăng sản lượng, thu nhập.

(ii) Doanh nghiệp (nhà đầu tư) nhận chuyển nhượng, cho, tặng đất nông nghiệp từ một hoặc nhiều người, hoặc từ các chủ sở hữu đất, trong đó nhận chuyển nhượng đất theo cơ chế thị trường là chủ yếu nhằm tạo vùng sản xuất nông nghiệp (vùng nguyên liệu) phục vụ cho hoạt động kinh doanh nông nghiệp của doanh nghiệp.

2.1.2. Khái niệm và các hình thức tập trung đất đai

Các nghiên cứu trước đây đã đưa ra khái niệm về tập trung đất đai, như: tập trung đất đai là quá trình làm tăng quy mô sử dụng đất vào sản xuất kinh doanh hay mục đích nào đó nhưng không làm thay đổi quyền sở hữu hay quyền sử dụng của các chủ thể sở hữu và sử dụng ruộng đất (Đỗ Kim Chung, 2018); tập trung ruộng đất

giống như hình thức tập trung tư bản thông qua gia tăng quy mô vốn kinh doanh của một đơn vị kinh doanh bằng cách sáp nhập tự nguyện một hay vài doanh nghiệp thành một đơn vị kinh doanh duy nhất, được xem là một cách tập trung ruộng đất (Vũ Trọng Khải, 2018).

Nghiên cứu này cho rằng, tập trung đất nông nghiệp là việc dồn, gộp các mảnh đất khác nhau từ một hoặc nhiều người vào một chủ thể sử dụng hoặc cùng nhau hợp tác, liên kết sử dụng đất nông nghiệp của họ theo phương thức sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, tập trung, nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn mà không chuyển giao quyền sở hữu của từng người đối với đất đã dồn, gộp hoặc đã đưa vào sử dụng tập trung.

Các hình thức tập trung đất trong nông nghiệp:

(i) Dồn điền đổi thửa: chuyển đổi ruộng đất giữa các hộ trên cùng cánh đồng được xem là hình thức tập trung ruộng, mà không phải tích tụ ruộng vì chuyển đổi ruộng giữa các hộ không nhằm tăng quy mô diện tích sử dụng đất của nông dân, mà chỉ nhằm tập trung đất, giảm số mảnh bình quân mỗi hộ, nhờ đó tạo thuận lợi cho canh tác, giảm diện tích bờ thửa, giảm chi phí di chuyển từ mảnh này sang mảnh khác và thuận lợi cho phát triển giao thông, thủy lợi trên toàn vùng sản xuất nông nghiệp.

(ii) Hợp tác sản xuất giữa các hộ trên cùng vùng sản xuất nông nghiệp theo quy trình thống nhất trên toàn bộ diện tích của các hộ, hình thành cánh đồng lớn và liên kết với doanh nghiệp cung ứng đầu vào, tiêu thụ nông sản làm ra. Hình thức tập trung đất kiểu này không gây xáo trộn ruộng đất của các hộ và làm gia tăng tính hợp tác, liên kết giữa các hộ trong sản xuất nông nghiệp.

(iii) Hợp tác xã nông nghiệp chủ động tổ chức sản xuất trên ruộng đất của các thành viên theo cùng một quy trình và chủng loại sản phẩm nhằm tạo ra khối lượng sản phẩm

lớn, đồng nhất về chủng loại, chất lượng, dễ tiêu thụ và với giá cao hơn (có thể chế biến trước khi tiêu thụ). Hình thức tập trung đất này phù hợp với những vùng sản xuất có nhiều hợp tác xã nông nghiệp đủ năng lực tổ chức sản xuất hàng hóa tập trung.

(iv) Hộ sản xuất nông nghiệp giỏi thuê lại đất của hộ không có khả năng tự sản xuất nông nghiệp hiệu quả, để mở rộng quy mô sản xuất và trở thành trang trại sản xuất hàng hóa trong nông nghiệp. Hình thức tập trung đất kiểu này giúp cho một bộ phận hộ nông nghiệp trở thành các trang trại sản xuất nông nghiệp quy mô lớn và sẽ là lực lượng tiên phong của nền nông nghiệp hiện đại trong tương lai.

(v) Doanh nghiệp thuê lại đất nông nghiệp của nông dân hoặc nhận góp vốn bằng giá trị quyền sử dụng đất của hộ vào doanh nghiệp để sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo định hướng của doanh nghiệp. Thông qua hình thức tập trung đất kiểu này, doanh nghiệp hình thành được quỹ đất đủ lớn để đầu tư hạ tầng, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ và cơ giới hóa để sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả cao và giảm chi phí.

(vi) Doanh nghiệp thuê lại đất do chính quyền địa phương quản lý hoặc đất thuộc quyền quản lý của các công ty nông, lâm nghiệp nhà nước. Hình thức tập trung đất này diễn ra khi doanh nghiệp có dự án sản xuất kinh doanh nông nghiệp được chính quyền địa phương chấp thuận và được thuê đất để sản xuất kinh doanh nông nghiệp tại địa phương theo quy định của pháp luật về đất đai. Nguồn đất cho thuê của địa phương chủ yếu là đất công và đất thuộc quyền quản lý của các công ty nông, lâm nghiệp nhà nước đang tồn tại ở địa phương.

2.1.3. Chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai

Chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai được chia làm hai nhóm:

(i) Nhóm chính sách tác động trực tiếp đến các hình thức tích tụ, tập trung đất,

gồm: chính sách dẫn dắt đổi thửa; chính sách hỗ trợ phát triển thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp; chính sách thúc đẩy liên kết sản xuất, khuyến khích sản xuất hàng hóa quy mô lớn (chính sách cho trang trại, chính sách phát triển kinh tế hợp tác, chính sách thúc đẩy liên kết sản xuất); chính sách thu hút đầu tư vào sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp; chính sách thu hồi và đền bù đất nông nghiệp; chính sách đổi mới cơ chế quản lý và hoạt động của các công ty nông lâm nghiệp nhà nước.

(ii) Nhóm chính sách tác động gián tiếp đến quá trình tích tụ, tập trung đất diễn ra nhanh, đúng định hướng sản xuất hàng hóa quy mô lớn trong nông nghiệp; chế độ sở hữu và quyền sử dụng đất nông nghiệp; chính sách phát triển kết cấu hạ tầng trong nông nghiệp; chính sách an ninh lương thực và quy định về chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp; chính sách tài chính về đất nông nghiệp; chính sách phát triển đô thị và chuyển đổi lao động, việc làm nông thôn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để đánh giá tác động của chính sách tích tụ, tập trung đất nhằm sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp, nghiên cứu thực hiện xây dựng mô phỏng 4 kịch bản chính sách.

• *Kịch bản 1: hộ tích tụ, tập trung đất đạt quy mô sản xuất lớn*

Kịch bản này được xây dựng dựa trên giả định bỏ hạn mức giao và chuyển nhượng đất nông nghiệp, khuyến khích sản xuất hàng hóa quy mô lớn, đạt quy mô trang trại. Các lựa chọn kịch bản:

Kịch bản nền: quy mô gia trại năm 2030 tăng theo tốc độ bình quân tương đương giai đoạn 2006 - 2016.

Kịch bản 1a: số hộ nông nghiệp thay đổi phù hợp theo tốc độ rút lao động nông nghiệp giai đoạn 2011 - 2016. Giả thiết quỹ đất nông nghiệp không thay đổi, số hộ nông nghiệp giảm, quy mô đất nông nghiệp sẽ tăng.

Kịch bản 1b: quy mô gia trại đạt như tiêu chuẩn trang trại là 2,1 hecta đối với trang trại trồng trọt và thủy sản.

Để đánh giá tác động của tích tụ, tập trung đất đai lên kết quả đầu ra (thu nhập/chi phí, lao động), nghiên cứu thực hiện 2 hồi quy thể hiện mối tương quan giữa diện tích đất trồng trọt với hai yếu tố đầu vào quan trọng là lao động và lượng phân bón. Đồng thời, theo tính toán từ số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình (VHLSS) năm 2016, chi phí lao động và phân bón chiếm tới 60% tổng chi phí sản xuất trồng trọt của hộ.

Mô hình 1: thể hiện mối tương quan giữa lao động và diện tích đất trồng trọt

Hồi quy hàm translog sau:

$$\ln Y_i = \beta_0 + \beta_1 \ln X_i + u_i$$

Trong đó: $\ln Y_i$: logarit tổng lao động sử dụng cho hoạt động trồng trọt bao gồm lao động thường xuyên và lao động thuê theo thời vụ; $\ln X_i$: logarit diện tích đất trồng trọt.

Mô hình 2: thể hiện mối tương quan giữa lượng phân bón và diện tích đất trồng trọt

Hồi quy hàm translog sau:

$$\ln Z_i = \beta_0 + \beta_1 \ln X_i + u_i$$

Trong đó: $\ln Z_i$: logarit số lượng phân bón dùng cho sản xuất trồng trọt; $\ln X_i$: logarit diện tích đất trồng trọt; đất trồng trọt bao gồm đất cây hàng năm và cây lâu năm.

Khi đó, % thay đổi lợi nhuận được tính như sau:

% thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 1a so với kịch bản nền = tốc độ tăng quy mô gia trại theo kịch bản 1a so với kịch bản nền * $(\beta_1 + \beta_2)$

% thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 1b so với kịch bản nền = tốc độ tăng quy mô gia trại theo kịch bản 1b so với kịch bản nền * $(\beta_1 + \beta_2)$

Kịch bản nào có % thay đổi lợi nhuận cao hơn thì sẽ được ưu tiên lựa chọn.

Số liệu sử dụng được lấy từ số liệu điều tra trang trại của Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2011, 2016.

• Kịch bản 2: doanh nghiệp tập trung đất sản xuất nông nghiệp thông qua chính sách khuyến khích doanh nghiệp thuê đất nông nghiệp của hộ nông dân

Kịch bản này dựa trên giả định tăng cường áp dụng chính sách nhằm thu hút đầu tư doanh nghiệp vào nông nghiệp. Các lựa chọn kịch bản:

Kịch bản nền: diện tích đất nông nghiệp do doanh nghiệp quản lý giảm theo tốc độ tương đương giai đoạn 2006-2016.

Kịch bản 2a: diện tích đất nông nghiệp do doanh nghiệp quản lý tăng trở lại đạt mức như năm 2006.

Kịch bản 2b: diện tích đất nông nghiệp do doanh nghiệp quản lý tăng gấp đôi mức diện tích thay đổi ở kịch bản 2a.

Để đánh giá tác động của tích tụ, tập trung đất đai lên kết quả đầu ra, nghiên cứu tính toán số liệu lợi nhuận doanh nghiệp bình quân hecta và lợi nhuận hộ bình quân hecta đối với hoạt động trồng trọt (cây hàng năm, cây lâu năm) và hoạt động nuôi trồng thủy sản. Giả sử quỹ đất không đổi, quỹ đất doanh nghiệp sử dụng tăng lên sẽ lấy từ quỹ đất của khu vực hộ gia đình. Công thức tính như sau:

Lợi nhuận = doanh thu - chi phí

Lợi nhuận bình quân hecta = lợi nhuận/tổng diện tích đất canh tác

Lao động bình quân hecta = tổng lao động/tổng diện tích đất canh tác

Lợi nhuận doanh nghiệp = lợi nhuận bình quân hecta doanh nghiệp * quỹ đất doanh nghiệp quản lý

Lợi nhuận hộ = lợi nhuận bình quân hecta hộ * quỹ đất hộ quản lý

Tổng lợi nhuận = lợi nhuận doanh nghiệp + lợi nhuận hộ gia đình

Lao động doanh nghiệp = lao động bình quân hecta doanh nghiệp * quỹ đất doanh

niệp quản lý

Lao động hộ = lao động bình quân hecta hộ * quỹ đất hộ quản lý

Tổng lao động = lao động doanh nghiệp + lao động hộ

Khi đó, % thay đổi lợi nhuận được tính như sau:

% thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 2a so với kịch bản nền = (tổng lợi nhuận theo kịch bản 2a - tổng lợi nhuận theo kịch bản nền)/tổng lợi nhuận theo kịch bản nền*100

% thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 2b so với kịch bản nền = (tổng lợi nhuận theo kịch bản 2b - tổng lợi nhuận theo kịch bản nền)/tổng lợi nhuận theo kịch bản nền*100

% thay đổi lao động giữa kịch bản 2a so với kịch bản nền = (tổng lao động theo kịch bản 2a - tổng lao động theo kịch bản nền)/tổng lao động theo kịch bản nền*100

% thay đổi lao động giữa kịch bản 2b so với kịch bản nền = (tổng lao động theo kịch bản 2b - tổng lao động theo kịch bản nền)/tổng lao động theo kịch bản nền*100

Kịch bản nào có % thay đổi lợi nhuận, lao động cao hơn thì sẽ được ưu tiên lựa chọn.

Số liệu sử dụng được lấy từ "Hiện trạng đất theo đối tượng sử dụng" của Bộ Tài Nguyên và môi trường, Điều tra doanh nghiệp (tính toán lợi nhuận bình quân hecta doanh nghiệp) và Điều tra mức sống hộ gia đình (VHLSS) năm 2016.

• Kịch bản 3: sử dụng linh hoạt đất lúa

Kịch bản này được xây dựng dựa trên giả định đổi mới chính sách đảm bảo an ninh lương thực, không chỉ dựa vào đảm bảo đủ lúa gạo mà tiến tới đảm bảo cân đối dinh dưỡng và cải thiện thu nhập để tăng tiếp cận lương thực, thực phẩm. Khi thay đổi cách tiếp cận trong đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm thì không nhất thiết phải giữ một lượng lớn đất lúa, kể cả diện tích sản xuất kém hiệu quả. Kịch bản này nhằm mục đích đánh giá hiệu quả chuyển đổi một phần diện tích đất lúa sang đất trồng cây ăn

quả hoặc nuôi trồng thủy sản, nhằm tăng thu nhập cho người nông dân, giải quyết tình trạng bỏ hoang ruộng do thu nhập không tương xứng với công sức bỏ ra. Tỷ lệ chuyển đổi diện tích giữa cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản dựa trên số liệu quy hoạch của Cục Trồng trọt và Tổng cục Thủy sản, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, theo đó 87,5% diện tích đất lúa sẽ chuyển sang trồng cây ăn quả và 12,5% diện tích chuyển sang nuôi trồng thủy sản. Các lựa chọn kịch bản:

Kịch bản nền: diện tích đất lúa giảm từ 4,1 triệu ha năm 2016 xuống còn 3,8 triệu ha năm 2030.

Kịch bản 3a: diện tích đất lúa còn 3,3 triệu ha, giảm 500 nghìn ha so với kịch bản nền.

Kịch bản 3b: diện tích đất lúa còn 3,0 triệu ha, giảm 800 nghìn ha so với kịch bản nền.

Để đánh giá tác động của tích tụ, tập trung đất đai lên kết quả đầu ra, nghiên cứu tính toán số liệu lợi nhuận và lao động bình quân hecta đất lúa, đất trồng cây ăn quả và đất nuôi trồng thủy sản. Lợi nhuận của từng loại đất được tính theo công thức sau:

$Lợi\ nhuận = lợi\ nhuận\ bình\ quân\ hecta * tổng\ diện\ tích\ quản\ lý$

$Lợi\ nhuận\ bình\ quân\ hecta = (doanh\ thu - chi\ phí)/diện\ tích\ đất\ canh\ tác$

$Tổng\ lợi\ nhuận = lợi\ nhuận\ đất\ lúa + lợi\ nhuận\ cây\ ăn\ quả + lợi\ nhuận\ nuôi\ trồng\ thủy\ sản.$

$Lao\ động = lao\ động\ bình\ quân\ hecta * tổng\ diện\ tích\ quản\ lý$

$Lao\ động\ bình\ quân\ hecta = tổng\ lao\ động/diện\ tích\ canh\ tác$

$Tổng\ lao\ động = lao\ động\ trồng\ lúa + lao\ động\ trồng\ cây\ ăn\ quả + lao\ động\ nuôi\ trồng\ thủy\ sản$

Khi đó, % thay đổi lợi nhuận, lao động được tính toán như sau:

$\% \text{ thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 3a so với kịch bản nền} = (tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ theo\ kịch\ bản\ 3a - tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ từ\ kịch\ bản\ nền)/tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ từ\ kịch\ bản\ nền * 100$

$\% \text{ thay đổi lợi nhuận giữa kịch bản 3b so với kịch bản nền} = (tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ theo\ kịch\ bản\ 3b - tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ từ\ kịch\ bản\ nền)/tổng\ lợi\ nhuận\ thu\ được\ từ\ kịch\ bản\ nền * 100$

$\% \text{ thay đổi lao động giữa kịch bản 3a so với kịch bản nền} = (tổng\ lao\ động\ theo\ kịch\ bản\ 3a - tổng\ lao\ động\ theo\ kịch\ bản\ nền)/tổng\ lao\ động\ từ\ kịch\ bản\ nền * 100$

$\% \text{ thay đổi lao động giữa kịch bản 3b so với kịch bản nền} = (tổng\ lao\ động\ theo\ kịch\ bản\ 3b - tổng\ lao\ động\ theo\ kịch\ bản\ nền)/tổng\ lao\ động\ từ\ kịch\ bản\ nền * 100$

Kịch bản nào có % thay đổi lợi nhuận, lao động cao hơn thì sẽ được ưu tiên lựa chọn

Giá trị doanh thu, thu nhập, và lao động bình quân hecta được tính toán dựa theo số liệu Điều tra mức sống hộ gia đình (VHLSS) năm 2016. Số liệu đất lúa, đất cây ăn quả, đất nuôi trồng thủy sản từ số liệu hiện trạng đất của Bộ Tài nguyên và môi trường.

Nghiên cứu tổng hợp tác động (doanh thu/lợi nhuận và lao động/việc làm) tạo ra hoặc mất đi khi xảy ra đồng thời 3 kịch bản trên, kịch bản nào có tác động tốt nhất sẽ được lựa chọn.

3. Kết quả mô phỏng tác động của chính sách tích tụ, tập trung đất nhằm sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp

Theo kết quả tính toán kịch bản 1, dự báo năm 2030, diện tích đất trồng trọt bình quân theo kịch bản nền đạt 5.221 m²/hộ, kịch bản 1a đạt 1,4 ha/hộ và kịch bản 1b đạt mức 2,1 ha/hộ theo tiêu chuẩn trang trại hiện nay. Thực hiện việc hạch toán thu nhập chi phí, khi quy mô diện tích đất trồng trọt bình quân hộ tăng, thì chi phí lao động và phân bón sẽ giảm tương ứng với kịch bản 1a là 1,07% và 0,73%; tương ứng với kịch bản 1b là 1,98% và 1,35%.

BẢNG 1: Dự báo quy mô đất bình quân hộ năm 2030
Đơn vị: ha/hộ

	2006	2016	Tốc độ tăng 2006-2016 (%/năm)	Dự báo năm 2030		
				Kịch bản nền	Kịch bản 1a	Kịch bản 1b
Quy mô đất bình quân (m ² /hộ)	6.457	5.925	-0,9	5.221	13.740	21.000
% thay đổi số lượng phân bón					-0,73	-1,35
% thay đổi lao động					-1,07	-1,98

Nguồn: Tính toán của tác giả, sử dụng số liệu AgroCensus 2016.

Theo kết quả tính toán kịch bản 2, dự báo năm 2030, diện tích đất do doanh nghiệp quản lý kịch bản 2a sẽ tăng về mức như năm 2006, cụ thể: đất cây hàng năm là 199,2 nghìn ha, đất cây lâu năm 533,2 nghìn ha, và 75,6 nghìn ha đất nuôi trồng thủy sản. Từ quy mô lợi nhuận và số việc làm bình quân một hecta¹, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, tổng lợi nhuận doanh nghiệp và

hộ sẽ tăng thêm so với kịch bản nền là 11,1% và số việc làm tăng thêm 6,4%. Trong khi với kịch bản 2b, khi doanh nghiệp có thể tăng diện tích đất cây hàng năm của mình lên gấp đôi mức tăng của kịch bản 2a. Khi đó doanh nghiệp sẽ quản lý 265,3 nghìn ha đất cây hàng năm. Kết quả tính toán cho thấy tổng lợi nhuận sẽ tăng 16,8% và số việc làm tạo ra tăng 9,8% so với kịch bản nền.

BẢNG 2: Dự báo diện tích đất và tác động của việc khuyến khích doanh nghiệp thuê đất nông nghiệp năm 2030

	2014	2030		
		Kịch bản nền	Kịch bản 2a	Kịch bản 2b
1. Diện tích đất do doanh nghiệp quản lý (1000 ha)				
Đất trồng cây hàng năm	133,1	59,5	199,2	265,3
Đất trồng cây lâu năm	548,6	580,8	533,2	517,8
Đất nuôi trồng thủy sản	41,2	12,2	75,6	110,0
2. Diện tích đất do hộ quản lý (1000 ha)				
Đất trồng cây hàng năm	6.003,2	6.076,9	5.937,2	5.871,1
Đất trồng cây lâu năm	3.125,8	3.093,6	3.141,3	3.156,7
Đất nuôi trồng thủy sản	584,3	613,2	549,9	515,5
% chênh lệch doanh thu so với KBO			11,1	16,8
% chênh lệch lao động so với KBO			6,4	9,8

Nguồn: Tính toán của đề tài sử dụng số liệu điều tra doanh nghiệp và VHLSS 2016.

Theo kết quả tính toán kịch bản 3, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi, đối với kịch bản 3a khi giảm diện tích đất lúa xuống còn 3,3 triệu ha, dự kiến tổng thu

nhập tăng 2,31%, chi phí tăng 0,24% và số việc làm giảm 7,1%. Đối với kịch bản 3b, khi

1. Tính toán theo số liệu Điều tra doanh nghiệp và Điều tra mức sống hộ gia đình VHLSS năm 2016.

Đánh giá tác động ...

giảm diện tích đất lúa xuống còn 3,0 triệu ha, dự kiến tổng thu nhập tăng 10,7%, chi

phí tăng xấp xỉ 5% và số việc làm giảm 8,5%.

BẢNG 3: Dự báo kịch bản chuyển đổi đất lúa năm 2030

	2016	2030		
		Kịch bản nền	Kịch bản 3a	Kịch bản 3b
1. Diện tích (1000 ha)				
Diện tích đất lúa	4.136	3.800	3.300	3.000
Diện tích cây ăn quả	827	1.121	1.265	1.527
Diện tích nuôi trồng thủy sản	749	791	812	849
2. Doanh thu (nghìn đồng)				
Lúa		124.444	108.070	98.245
Cây ăn quả		135.228	152.513	184.170
Nuôi trồng thủy sản		216.899	222.513	232.796
% thay đổi doanh thu			1,37	8,11
3. Thu nhập (nghìn đồng)				
Lúa		66.975	58.163	52.875
Cây ăn quả		96.276	108.582	131.120
Nuôi trồng thủy sản		96.899	99.407	104.000
% thay đổi thu nhập			2,31	10,70
4. Lao động (người)				
Lúa		7.768	6.746	6.133
Cây ăn quả		1.690	1.906	2.302
Nuôi trồng thủy sản		1.386	1.422	1.488
% thay đổi lao động			-7,10	-8,50

Nguồn: Tính toán của tác giả dựa trên số liệu VHLSS 2016.

Kết quả tổng hợp 3 kịch bản cho thấy, có hai phương án tạo ra tăng trưởng thu nhập cao: (i) kết hợp tăng quy mô gia trại lên 1,4 ha/hộ, tăng diện tích cho doanh nghiệp thuê chiếm gần 10% tổng diện tích đất nông nghiệp, chuyển đổi 800 nghìn ha đất lúa sang cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản; năm 2030, thì sẽ làm tăng lợi nhuận lên xấp xỉ 27,2% và

số việc làm tăng 0,23%; (ii) kết hợp tăng quy mô gia trại lên bằng mức tối thiểu của trang trại hiện nay là 2,1 ha, tăng diện tích cho doanh nghiệp thuê chiếm gần 10% tổng diện tích đất nông nghiệp, chuyển đổi 800 nghìn ha sang cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản năm 2030, thì sẽ làm tăng lợi nhuận lên xấp xỉ 27,0% và số việc làm giảm 0,68%.

BẢNG 4: Tổng hợp các phương án của 3 kịch bản

	Thu nhập/chi phí (%)	Số lao động (%)
KB1a+KB2a+KB3a	13,13	-1,77
KB1a+KB2a+KB3b	21,52	-3,17
KB1a+KB2b+KB3b	27,22	0,23
KB1b+KB2a+KB3a	12,89	-2,68
KB1b+KB2a+KB3b	21,28	-4,08
KB1b+KB2b+KB3b	26,98	-0,68

Nguồn: Tính toán của tác giả tổng hợp các kịch bản 1, kịch bản 2 và kịch bản 3.

4. Kết luận và định hướng ưu tiên

Các phân tích nêu trên cho thấy, việc kết hợp giữa kịch bản tăng quy mô gia trại lên 1,4 ha/hộ với kịch bản tăng diện tích đất nông nghiệp cho doanh nghiệp thuê, chiếm đến 10% tổng diện tích đất nông nghiệp và kịch bản chuyển đổi 800 nghìn ha đất lúa, trong đó 700 nghìn ha cho cây ăn quả và 100 nghìn ha cho nuôi trồng thủy sản sẽ tạo ra tác động tốt nhất về hiệu quả kinh tế và việc làm cho người lao động. Để đạt được kịch bản kết hợp tối ưu này, cần một loạt các giải pháp về chính sách, thể chế tổ chức triển khai và nguồn lực để thực hiện.

Dựa trên việc đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội, tính khả thi của từng kịch bản nêu trên, bài viết đề xuất một số định hướng ưu tiên hỗ trợ cho tích tụ, tập trung đất nông nghiệp trong thời gian tới:

Tăng tích tụ ruộng đất theo hình thức gia trại, trang trại. Lấy đây làm lực lượng nông cốt để tổ chức hệ thống hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã. Việc làm này vừa giúp tăng quy mô, vừa tránh được những hệ lụy như hình thành tầng lớp địa chủ mới, phát canh thu tô, tránh được tiêu cực phát sinh khi hỗ trợ doanh nghiệp thu hồi đất của dân.

- Trong giai đoạn quá độ của phát triển kinh tế trang trại và kinh tế hợp tác, phải rất cần trọng đối với việc doanh nghiệp nhận chuyển nhượng hoặc nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ nông dân. Thay vào đó, nên tập trung thúc đẩy thị trường thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp cho các cá nhân, tổ chức kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp và hợp tác xã để hình thành liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp.

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng cao, bền vững gắn liền với quá trình tích tụ, tập trung đất nông nghiệp, cụ thể là lựa chọn chuyển đổi đất lúa sang đất trồng cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (2009), Quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp cả nước đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030.
2. Bộ Tài nguyên và môi trường. Quyết định số 2311/QĐ-BTNMT ngày 28-9-2017 "Phê duyệt và công bố kết quả thống kê diện đất đai năm 2016".
3. Đỗ Hoài Nam (2017), Tích tụ và tập trung ruộng đất để đẩy mạnh liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
4. Đỗ Kim Chung (2018), Tích tụ và tập trung đất đai: cơ sở lý luận và thực tiễn cho phát triển nông nghiệp hàng hóa ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 11.
5. Đặng Kim Sơn và Nguyễn Đỗ Anh Tuấn (2011), *Chính sách đất đai cho phát triển tại Việt Nam: cơ hội hay thách thức*, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc.
6. Hoàng Xuân Phương (2014), *Thực trạng và đề xuất giải pháp tích tụ, tập trung đất trong nông nghiệp*, Đề tài nghiên cứu cấp bộ, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
7. Nguyễn Quang Thuận (2017), Tích tụ, tập trung đất đai cho phát triển nông nghiệp ở Việt Nam trong điều kiện mới, *Tạp chí Xã hội học*, số 4(140), tr.3-14.
8. Tổng cục Thống kê (2016), Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (Agrocensus).
9. Tổng cục Thống kê (2016), Điều tra mức sống hộ gia đình (VHLSS).
10. Tổng cục Thống kê (2016), Điều tra doanh nghiệp.
11. Trần Đình Thiên (2017), Một số ý kiến về tích tụ và tập trung đất đai, Bài trình bày tại *Hội thảo: Tích tụ ruộng đất: được và mất?* do Tạp chí Nông thôn Việt tổ chức ngày 29-5-2017.
12. Trần Du Lịch (2017), Quan điểm về tích tụ và tập trung đất đai, Bài trình bày tại *Hội thảo: Tích tụ ruộng đất: được và mất?* do Tạp chí Nông thôn Việt tổ chức ngày 29-5-2017.
13. Vũ Trọng Khải (2008), Tích tụ ruộng đất - trang trại và nông dân, *Tạp chí Nghiên cứu kinh tế*, số 10(365).

Ngày nhận bài: 06-03-2019
Ngày nhận bản sửa: 05-04-2019
Ngày duyệt đăng: 16-05-2019